Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 17.10.2019 14:50:45 +07:00

Phụ lục số 02 - Mẫu đề cương báo cáo

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 569 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT LĨNH VỰC TRỌNG TÂM LIÊN NGÀNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Những ưu điểm và kết quả đạt được

1.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Trên cơ sở Quyết định số 3072/QĐ-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019, ngay từ đầu năm UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh đó UBND tỉnh giao cho Sở Tư pháp ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực nêu trên như:

+ Công văn số 321/STP-QLXLVPHC ngày 19/02/2019 về việc tổ chức và triển khai thực hiện kế hoạch số 47/KH-UBND về công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/01/2019 về của Ủy ban nhân dân tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

+ Công văn số 660/STP-QLXLVPHC ngày 27/3/2019 về việc rà soát và gửi danh mục văn bản QPPL về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

+ Công văn số 975/STP-QLXLVPHC ngày 10/5/2019 về việc ban hành hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

+ Công văn số 1514/TB-ĐKT ngày 26/7/2019 về việc thông báo kế hoạch làm việc của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/6/2019.

- Việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật UBND tỉnh đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra về theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh), cụ thể như sau:

+ Số cuộc kiểm tra: 07 cuộc

+ Địa điểm kiểm tra: Y tế, Sở Lao động, Thương và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện UBND thành phố Tây Ninh, UBND huyện Hòa Thành, UBND huyện Tân Châu và UBND huyện Dương Minh Châu.

- Việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật:

+ Số lượng cuộc điều tra, khảo sát: 07

+ Thời gian, địa điểm tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: kết hợp với công tác kiểm tra đã tiến hành phát phiếu điều tra, khảo sát cho đối tượng là cán bộ, công chức và người trực tiếp làm công tác về BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị, địa phương kiểm tra (03 sở, ngành và 04 UBND huyện thành phố đã nêu trên).

- Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Số lượng vụ việc: 50

+ Vấn đề xử lý theo thẩm quyền: 33

+ Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý từ kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát và thu thập thông tin: 17

- Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Đối với các đơn vị, địa phương được kiểm tra: đều xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị, địa phương mình đầy đủ và gửi cho Đoàn kiểm tra theo quy định (07 đơn vị, địa phương). Ngoài ra các đơn vị, địa phương không thuộc diện kiểm tra cũng xây dựng báo cáo tự kiểm tra, theo dõi của đơn vị, địa phương mình để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp), có 05 đơn vị.

1.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Tổ chức bộ máy, biên chế:

+ Tại Sở Tư pháp: Phòng QLXLVPHC&TDTHPL làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với số biên chế là 02 người.

+ Tại các sở, ngành: không có cán bộ chuyên trách, chỉ có cán bộ kiêm nhiệm do Văn phòng hoặc Thanh tra đảm nhiệm.

+ Tại UBND các huyện, thành phố: do Phòng Tư pháp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong số biên chế được giao của Phòng Tư pháp (mỗi Phòng Tư pháp có từ 02 đến 04 biên chế kể cả Lãnh đạo phòng).

- Về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Tại Sở Tư pháp: UBND tỉnh cấp chung trong kinh phí đặc thù cho hoạt động hàng năm của Sở Tư pháp. Trong năm 2019 được giao là 135.000.000đ.

+ Tại Phòng Tư pháp: Tùy tình hình thực tế, UBND các huyện cấp, hỗ trợ cho đơn vị thực hiện.

- Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

+ Công tác phổ biến pháp luật liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Cụ thể như:

Tuyên truyền trực tiếp thông qua tổ chức các hội nghị, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, hội nghị tập huấn là 1.775 cuộc với 184.042 lượt người tham dự.

Tổ chức tọa đàm 498 cuộc với 17.891 lượt người dự.

Phát trên đài phát thanh, trạm truyền thanh 1.118 giờ, 69 tin bài và biên soạn 124 đĩa CD.

Bằng hình thức băng rol, khẩu hiệu, panô, cờ phướn….tại các trụ sở cơ quan, khu dân cư…với số lượng là 508 bảng.

Cấp phát 766.186 tờ gấp, tờ bướm các loại.

Đăng trên các bản tin, website 147 bản tin với 264.656 lượt truy cập; trên báo, tạp chí 498 kỳ.

Tổ chức 27 phiên giao dịch việc làm lưu động với số lượng doanh nghiệp tham gia là 16 doanh nghiệp/phiên.

Về nội dung tập trung vào các văn bản liên quan đến Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 28-NQ/TW; Chỉ thị 38-CT/TW; Chương trình hành động số 131-CTr/TU; Kế hoạch số 90-KH/HU; Chương trình hành động số 30-CTr/TU; Luật BHYT, Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung; Nghị quyết số 68/2013/NQ-QH13; Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC; Thông tư số 02/2017/TT-BYT; Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH; Nghị định 121/2018/NĐ-CP; Nghị định 157/2018/NĐ-CP; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 13/6/2014; Chỉ thị số 05/CT-TTg; Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015; Quyết định 3638/QĐ-BYT; Quyết định số 538/QĐ-TTg; Quyết định số 1584/QĐ-TTg; Quyết định số 1188/QĐ-UBND; Quyết định số 1428/QĐ-UBND và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động.

Về đối tượng phổ biến, tuyên truyền, tập huấn: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: UBND tỉnh chỉ đạo cho Sở Tư pháp tổ chức lồng ghép chung trong Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 do báo cáo viên của Cục QLXLVPHC&TDTHPL Bộ Tư pháp triển khai vào tháng 6/2019.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trên cơ sở kế hoạch do Bộ Tư pháp ban hành, UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình nhưng do trong năm phải tổ chức theo dõi nhiều lĩnh vực (chỉ với những lĩnh vực trong kế hoạch) vừa lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp nên việc tổ chức đầy đủ các hoạt động theo dõi chưa sâu, nhất là phạm vi theo dõi lĩnh vực trọng tâm liên ngành quá rộng, có những nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý hoặc địa phương không có liên quan nhiều nên còn lúng túng (nhất là đối với cấp huyện, cấp xã).

Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh thì các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều có ban hành kế hoạch để theo dõi nhưng quá trình thực hiện theo dõi chưa sâu, chưa có sự kiểm tra về các nội dung cũng như tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

2.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật nói riêng và công tác pháp chế nói chung được các ngành, các cấp quan tâm kiện toàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của bộ máy hành chính (chủ trương tinh giản bộ máy, biên chế) biên chế địa phương hạn hẹp nên việc bố trí cán bộ, công chức gặp nhiều khó khăn, đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Về kinh phí dành cho việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa quy định kinh phí cụ thể cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Mặc dù đã được UBND các cấp bố trí kinh phí tạm thời để đảm bảo một phần cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhưng phần kinh phí này còn hạn hẹp chỉ đủ triển khai nhiệm vụ xây dựng báo cáo và tổ chức một số cuộc kiểm tra về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT LĨNH VỰC TRỌNG TÂM LIÊN NGÀNH VỀ BHXH, BHYT, BHTN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật

1.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền

1.1.1. Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

Qua rà soát các văn bản QPPL do Trung ương ban hành về lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đa số các văn bản không giao cho địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Kết quả, tiến độ ban hành văn bản: *(phụ lục số 02- Mẫu số 1 kè theo báo cáo này)*

- Văn bản chậm ban hành: không có

1.1.2. Chất lượng ban hành văn bản quy định chi tiết

- Văn bản trái pháp luật: không có

- Văn bản có quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội: không có

1.2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật: về tổ chức bộ máy theo tình hình thực tế hiện nay là chưa đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật

Mặc dù được UBND các cấp quan tâm nhưng chỉ đảm bảo một phần cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, do chưa có văn bản quy định kinh phí riêng cho công tác này. Hiện nay chỉ thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhất là đối với cấp huyện và cấp xã thì việc dự trù kinh phí và lập dự toán quyết toán kinh phí này gặp nhiều khó khăn.

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật

Qua theo dõi việc tập huấn, phổ biến pháp luật đối với cấp tỉnh là kịp thời, đầy đủ và hiệu quả, tuy nhiên đối với cấp huyện và cấp xã thì hoạt động này tương đối đầy đủ, phù hợp do biên chế ít, công việc được giao ngày càng nhiều, cán bộ đa số là kiêm nhiệm.

1.3. Tình hình tuân thủ pháp luật

1.3.1 Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động

- Trong năm 2018 và 06 tháng đầu năm 2019, BHXH tỉnh Tây Ninh tổ chức thanh tra, kiểm tra, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành tổng cộng 266 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh đã phát hiện và đề nghị:

+ Truy đóng BHXH, BHTN, BHYT do chưa đóng, đóng thiếu thời gian của 529 trường hợp với số tiền 2.528.473528 đồng. Truy đóng BHXH, BHTN, BHYT do đóng thiếu mức lương quy định của 854 trường hợp, số tiền 417.653.319 đồng.

+ Thu hồi chi sai chế độ BHXH ngắn hạn của 653 trường hợp với số tiền 289.097.574 đồng. Thu hồi trợ cấp thất nghiệp của 03 trường hợp với số tiền 29.494.800 đồng. Khắc phục số tiền nợ BHXH, BHTN, BHYT là 29.321.025.306 đồng.

+ Chuyển trả về cơ quan BHXH 120 sổ BHXH của người lao động đã nghỉ việc trên 12 tháng.

+ Lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt VPHC về lĩnh vực BHXH, BHYT của 15 đơn vị (trong đó Quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo 03 đơn vị) với tổng số tiền phạt là 533.948.521 đồng. Số tiền xử phạt VPHC đã thu là 19.587.574 đồng, số tiền còn nợ chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT là 514.360.947 đồng.

+ Lập 06 Biên bản vi phạm hành chính, đã ban hành 04 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo và 02 Quyết định xử phạt VPHC phạt tiền là 66.238.335đồng (Công ty TNHH Jin Xing và Công ty TNHH Rare Dragan).

+ Các đơn vị đã thực hiện truy đóng BHXH, BHTN, BHYT do chưa đóng, đóng thiếu thời gian và đóng thiếu mức lương quy định là 1.378.598.382 đồng.

+ Thu hồi về quỹ BHXH do chi sai chế độ BHXH ngắn hạn là 146.920.451 đồng.

- Năm 2018, phối hợp với BHXH tỉnh Tây Ninh tổ chức thanh kiểm tra tại 04 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các huyện: Tân Châu; Châu Thành; Dương Minh Châu và Phòng khám đa khoa Song Thu; 16 trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn quản lý.

Qua thanh kiểm tra, các cơ sở KCB đã kịp thời khắc phục các thiếu sót về chứng từ, sổ sách, thủ tục hành chính, quản lý quỹ trong công tác KCB BHYT tại các bệnh viện, TTYT huyện, thành phố và các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Năm 2018, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 59 doanh nghiệp. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 26 doanh nghiệp có lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội; tổng số lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội là 423 lao động; 10 doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội với số tiền 2.623.542.075 đồng. Qua kiểm tra, Thanh tra Sở đã xử phạt vi phạm hành chính 01 doanh nghiệp, với số tiền 32.846.604 đồng, 09 doanh nghiệp đã khắc phục đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đầy đủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 37 doanh nghiệp. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 05 doanh nghiệp có lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội; tổng số lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội là 74 lao động; 01 doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội. Qua kiểm tra, Thanh tra Sở đã xử phạt vi phạm hành chính 01 doanh nghiệp, với số tiền 26.904.484đ đồng.

- Trong năm 2018 và 06 tháng đầu năm 2019, UBND các huyện, hành phố đã tổ chức kiểm tra độc lập, phối hợp tổ công tác liên ngành và phối hợp với các doàn thực thi BLLĐ đã kiểm tra được 260 đơn vị và doanh nghiệp.

Qua kiểm tra có 96/260 đơn vị, doanh nghiệp có sai phạm về chi sai chế độ BHXH, không tham gia đóng BHXH, BHYT, nợ BHXH, BHYT, chậm nộp BHXH, BHYT, đóng thiếu mức quy định về BHXH, BHYT.....; xử phạt 01 doanh nghiệp do không thực hiện đóng BHXH, BHYT cho người lao động; nhắc nhỡ 05/260 đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng thang bảng lương cho người lao động, trả sổ BHXH cho người lao động đã nghỉ việc. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp sai phạm nêu trên đã đề nghị truy thu, nộp lại số tiền 870.509.000đ.

1.3.2. Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động

Qua kiểm tra và số liệu báo cáo của các đơn vị, địa phương thể hiện đã tiếp nhận và giải quyết đối với 24 đơn thư (trong đó 06 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 17 đơn kiến nghị, phản ánh), tiếp công dân 04 lượt, 04 người. Nội dung chủ yếu phản ánh về việc đơn vị sử dụng lao động không trả sổ BHXH cho người lao động để được hưởng trợ cấp BHTN, việc mượn hồ sơ của người khác đi làm, chính sách tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng BHXH, BHYT cho người lao động. Tất cả các đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời, giải quyết thỏa đáng, không có đơn thư tồn đọng, không có tình trạng khiếu nại, phản ánh vượt cấp hoặc kéo dài. Nhìn chung các đơn thư, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh thời gian qua không có phát sinh nhiều, thậm chí có địa phương không có đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với lĩnh vực này.

1.4. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Tình hình vi phạm pháp luật hình sự: Trong năm 2018 phát hiện 03 đơn vị sự dụng lao động có hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; BHXH tỉnh đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) triệt phá thành công 02 đường dây làm giả giấy nghỉ việc hưởng BHXH, bắt giữ 03 đối tượng, ngăn chặn tình trạng làm giả chứng từ nhà chiếm đoạt nguồn quỹ BHXH để trục lợi cá nhân, đang tiếp tục phối hợp mở rộng điều tra để xử lý theo đúng quy định của pháp luật và thu hồi số tiền đã chiếm đoạt từ nguồn quỹ BHXH.

(Kèm theo phụ lục 02 – Mẫu số 2)

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Qua các kết quả thực hiện đạt được cũng như việc đánh giá nêu trên trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động cũng còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1.1. Về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền: ít ban hành.

1.2. Về tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật: Về tổ chức bộ máy và kinh phí chưa đảm bảo.

1.3. Về tình hình tuân thủ pháp luật:

Trên cơ sở kết quả theo dõi, kiểm tra, điều tra, khảo sát đối với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thể hiện việc tuân thủ pháp luật cũng còn một số khó khăn, vướng mắc hoặc chưa có quy định cụ thể, rõ ràng cụ thể như sau:

1.3.1. Khó khăn, vướng mắc từ quy định của pháp luật

- Một số nội dung có liên quan đến thanh toán chi phí KCB BHYT chưa được Bộ Y tế hướng dẫn kịp thời, đặc biệt là Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

- Về việc xác định tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT (Tổng mức thanh toán): Theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (Nghị định số 146) Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, tổng mức thanh toán được xác định theo năm tài chính căn cứ vào chi phí KCB BHYT năm trước liền kề đã được cơ quan BHXH thẩm định quyết toán (Tn-1) và phần chi phí phát sinh tăng hoặc giảm trong năm tại cơ sở KCB (Cn). Tuy nhiên, theo quy định của Luật BHYT, cơ quan BHXH và các cơ sở KCB thực hiện quyết toán hằng quý trong khi chỉ số (Tn-1) chỉ được xác định trước ngày 01/10 năm sau; hệ số k (yếu tố điều chỉnh do biến động giá thuốc, hóa chất, vật tư y tế) thường được xác định vào quý 2 năm sau. Mặt khác, tại Nghị định số 146 chưa hướng dẫn tiêu chí và phương pháp xác định giá trị của chỉ số Cn theo từng nguyên nhân. Vì vậy, cơ quan BHXH và cơ sở KCB không có cơ sở để thực hiện việc thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT hằng quý theo quy định của Nghị định số 146 và Luật BHYT

- Về việc thanh toán trực tiếp đối với trường hợp mất thẻ BHYT: Theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế, người bệnh có thẻ BHYT được thanh toán trực tiếp trong trường hợp không xuất trình được thẻ bảo hiểm y tế trước khi ra viện, chuyển viện trong ngày do tình trạng cấp cứu, mất ý thức hoặc tử vong hoặc bị mất thẻ nhưng chưa được cấp lại. Quy định này chưa phù hợp và không nhất quán với các quy định tại Khoản 3, Khoản 6, Điều 15 Nghị định số 146 và Điều 28 Luật BHYT.

- Thông tư số 09/2019/TT-BYT của Bộ Y tế chưa ban hành cụ thể danh mục xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng (danh mục DVKT) được chuyển đến thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác như quy

định tại Khoản 6, Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

- Tại Quyết định số 2482/QĐ-BYT ngày 13/4/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn Quy trình kỹ thuật thận nhân tạo (TNT), y tá hoặc trợ lý y khoa của Khoa TNT phải có chứng chỉ đào tạo 6 tháng về kỹ thuật lọc máu. Tuy nhiên, thực tế thì nhiều y tá hoặc trợ lý y khoa của Khoa TNT chỉ được cấp chứng chỉ đào tạo 3 tháng về kỹ thuật lọc máu. Đồng thời, hiện nay các bệnh viện cũng chỉ thực hiện nội dung, chương trình đào tạo 3 tháng về quy trình chạy thận nhân tạo đối với y tá, kỹ thuật viên.

- Điều 8, Điều 9 Thông tư số 40/2015/TT-BYT quy định người tham gia BHYT đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến huyện, tuyến xã, chỉ một số đối tượng được đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến tỉnh, tuyến Trung ương, trong đó không có đối tượng là người nước ngoài lao động tại Việt Nam. Vì vậy, việc KCB BHYT của người nước ngoài tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn do bất đồng ngôn ngữ, đặc biệt là cơ sở KCB tuyến huyện, các đối tượng này đề nghị được đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến tỉnh và tuyến Trung ương.

- Thông tư số 01/2019/TT-BYT, ngày 01/3/2019 của Bộ Y tế quy định việc thực hiện điều trị nội trú ban ngày tại cơ sở KCB y học cổ truyền (YHCT). Tuy nhiên, một số vấn đề khó khăn, bất cập chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể.

- Theo điều 1, Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 02/7/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài Chính sửa đổi khoản 5 Điều 13 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế quy định *"Trường hợp cơ sở y tế quá tải, có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ phải thông báo cho tổ chức Bảo hiểm xã hội để bổ sung vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh trước khi thực hiện. Người có thẻ BHYT đến khám bệnh, chữa bệnh được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT. Cơ sở y tế có trách nhiệm bảo đảm về nhân lực, điều kiện chuyên môn, phải công khai những khoản chi phí mà người bệnh phải chi trả ngoài phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT và phải thông báo trước cho người bệnh; người bệnh phải tự chi trả phần chi phí ngoài phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT (nếu có)."* Theo quy định này hiện nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số Trung tâm y tế cấp huyện chưa bố trí, sắp xếp được việc khám, chữa bệnh thanh toán BHYT vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trên địa bàn cấp huyện tham gia khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT...do chưa đủ nhân lực và điều kiện chuyên môn.

- Thông tư số 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sáng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế về việc thanh toán trực tiếp đối với trường hợp mất thẻ BHYT, mất ý thức hoặc tử vong không nhất quán với các quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp cấp cứu người tham gia BHYT phải xuất trình thẻ BHYT trước khi ra viện, gây khó khăn cho triển khai thực hiện theo đúng qui định.

- Cũng tại Thông tư số 09/2019/TT-BYT quy định về việc chuyển bệnh phẩm hoặc người bệnh đến cơ sở KCB khác để thực hiện dịch vụ kỹ thuật (DVKT), nhưng chưa ban hành danh mục kỹ thuật để cơ sở khám chữa bệnh làm căn cứ để chuyển đi.

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP giao Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung như thẩm định cơ sở KCB đăng ký KCB BHYT ban đầu; ban hành quy định nguyên tắc, danh mục xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng được chuyển đến cơ sở KCB hoặc đơn vị thực hiện dịch vụ; ban hành bộ mã dùng chung về trang thiết bị y tế, xe chuyển bệnh nhân nặng lên tuyến trên không được thanh toán. Nhưng đến nay Bộ Y tế vẫn chưa ban hành thông tư hướng dẫn đồng bộ với Nghị định của Chính phủ.

- Về thành phần hồ sơ đề nghị hưởng BHTN quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 282015/NĐ-CP không quy định giấy tờ xác nhận về việc chấm đứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với những trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp mà không thực hiện giao kết hợp đồng lao động và trường hợp chủ doanh nghiệp bỏ trốn, chết, doanh nghiệp không có người đại diện theo pháp luật dẫn đến khó khăn cho người lao động khi không có giấy tờ xác nhận về việc chấm đứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc để hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định " *Khi nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động trả lại thẻ bảo hiểm y tế cho tổ chức bảo hiểm xã hội nơi đang chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động*", trong khoảng thời gian chuyển nơi hưởng bảo hiểm thất nghiệp đến tỉnh, thành phố khác thì người lao động không được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định.

- Điều 14 Luật BHXH năm 2014 có hiệu lực từ 01/01/2016 quy định: Tổ chức Công đoàn có quyền khởi kiện ra tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH gây ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động. Vì vậy khi người lao động muốn khởi kiện doang nghiệp phải thông qua tổ chức Công đoàn, mà thực tế khi đã nghỉ làm việc ở doanh nghiệp rồi nên rất khó liên hệ hay nhờ Tổ chức Công đoàn can thiệp hay bảo vệ và phải có sự ủy quyền của người lao động.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 20/6/2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; trong đó các điều luật quy định xử lý hình sự với tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214), tội gian lận BHYT (Điều 215), tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216) thực tế khó thực hiện.

- Theo Khoản 11, Điều 11, Chương III của Thông tư 49/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh, yêu cầu kỹ thuật viên phải có trình độ đại học để đọc kết quả xét nghiệm *(Ở huyện kỹ thuật viên không có trình độ đại học, sau khi chụp chuyển bác sĩ đọc);* Theo Khoản 6, Điều 5 của Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30

tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp quy định: mỗi bàn khám tối đa 65 toa/ngày *(Số lượng bác sĩ huyện ít nên số lượng bệnh nhận khám có giới hạn);* Theo Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH12 mỗi chuyên khoa phải có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề *(Huyện không đảm tiêu chuẩn).* Nên năm 2018 thường xuyên bị từ chối thanh toán chi phí KCB, dịch vụ kỹ thuật.

- Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về thực hiện chính sách hưởng BHXH một lần đối với người lao động tham gia BHXH. Chưa có văn bản hướng dẫn về mức lương tối thiểu để ký hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp đối với người lao động là người nước ngoài trong thực hiện Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ.

- Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về thực hiện chính sách hưởng BHXH một lần đối với người lao động tham gia BHXH và Luật BHXH. Theo Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 22/11/2012 của Bộ chính trị thì mục tiêu đến năm 2020 là: "Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ BHXH, BHYT; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện; thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân. *Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia* BHXH, *35% lực lượng lao động tham gia* BHTN*; trên 80% dân số tham gia BHYT*. Sử dụng an toàn và bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn; quản lý, sử dụng có hiệu quả và bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm y tế". Vì vậy, việc giải quyết chế độ BHXH 1 lần theo quy định tại Điều 60, Luật BHXH ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc duy trì và phấn đấu đảm bảo đạt được mục tiêu về BHXH, BHYT theo Nghị quyết số 21/NQ-TW.

- Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Tại Điều 14 quy định: *"Tiền lương tháng đóng BHXH quy định tại khoản 1, Điều 12 và khoản 1, Điều 13 của Nghị định này thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội và khoản 2 và khoản 3, Điều 17 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP".* Hiện tại, toàn huyện có trên 140 lao động là người nước ngoài đóng BHXH bắt buộc, tuy nhiên doanh nghiệp ký hợp đồng với đối tượng này với mức lương khoảng 4.500.000 đồng/tháng. Nếu quy đổi ra USD, khoảng 200 USD/tháng, mức đóng này không phù hợp thực tế.

1.3.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ tình hình thực tế từ địa phương

- Đại lý thu BHYT của UBND xã, phường, thị trấn chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện; Hệ thống đại lý thu của các tổ chức hội, đoàn thể chủ yếu tập trung tại trung tâm huyện, đội ngũ nhân viên đại lý ở xã, phường, thị trấn rất ít, do đó việc tuyên truyên, vận động người

dân tham gia BHYT đôi lúc còn hạn chế. Một số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới không duy trì được tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Việc rà soát, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm theo dữ liệu Cục thuế cung cấp hiện nay còn gặp khó khăn, hầu hết là các đơn vị, doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, lẻ, hộ gia đình, kinh doanh đa dạng, nhiều ngành nghề, không có trụ sở theo đúng địa chỉ đăng ký kinh doanh; nhiều đơn vị đã chuyển đến địa điểm khác....

- Các đơn vị được thanh tra, kiểm tra vẫn chưa nghiêm túc trong việc báo cáo theo đề cương cũng như thông báo làm việc của đoàn, chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đoàn thanh tra, kiểm tra gây khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị.

- Việc truy thu BHXH, BHYT, BHTN của một số đơn vị không thực hiện đúng kết luận thanh tra, kiểm tra như: lao động nghỉ việc, thời gian tham gia BHXH không đúng kết luận thanh tra, kiểm tra (truy thu từ tháng 1, 2/2018 nhưng đơn vị tham gia cho người lao động từ tháng 9, tháng 11...), căn cứ theo giải trình tình hình của đơn vị, số tiền truy thu không thực hiện được là 1.075.515.568 đồng.

- Phần lớn các đơn vị đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn cố tình không thực hiện hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

- Việc giao quỹ khám, chữa bệnh BHYT thấp (do mệnh giá mua BHYT thấp) nên thường xuyên vượt quỹ nhưng không được bổ sung quỹ.

- Giá thuốc, vật tư y tế tăng nhanh hơn tỉ lệ tăng mức trần bình quân trong điều trị nội trú, ngoại trú nên thường xuyên vượt trần dẫn đến BHXH xuất toán.

- Thuốc đã trúng thầu và đang sử dụng nhưng BHXH có thông báo ngưng sử dụng vì cho rằng giá cao dẫn đến cơ sở khám, chữa bệnh thiếu thuốc điều trị, công ty trúng thầu thuốc thưa kiện.

- BHXH ký hợp đồng giá từng dịch vụ kỹ thuật nhưng thanh quyết toán thì dựa vào thực thanh thực chi nếu bệnh viện tiết kiệm được vật tư y tế.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN có tăng nhưng chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Số người tham gia BHXH tự nguyện quá thấp, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện ngày càng giảm.

- Tình trạng trốn tránh tham gia BHXH cho người lao động và nợ BHXH, BHYT, BHTN dây dưa kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, như:

+ Một số đơn vị sử dụng lao động tìm cách trốn tránh tham gia BHXH cho người lao động (không ký kết HĐLĐ hoặc chỉ ký HĐLĐ học nghề, thử việc cho người lao động và cố tình kéo dài thời gian học nghề, thử việc) để không phải trích nộp BHXH cho người lao động hoặc tham gia BHXH ít hơn số lao động thực tế đang làm việc.

+ Một số doanh nghiệp tư nhân hoạt động kinh doanh mang tính chất gia đình, chỉ sử dụng 01, 02 lao động, nên không thực hiện ký kết HĐLĐ.

- Công tác khởi kiện các đơn vị nợ BHXH, BHYT; BHTN vẫn chưa thực hiện được do vướng về thẩm quyền, thủ tục pháp lý để Tòa án xét xử (việc khởi kiện doanh nghiệp nợ BHXH chịu chi phối của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Công đoàn, Luật BHXH năm 2014, Bộ luật Lao động năm 2012 và Bộ luật Hình sự).

- Đa số các Doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, vùng nguyên liệu đầu vào không ổn định nên sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp thiếu thị trường đầu ra sản phẩm, giá cả không ổn định..., ảnh hưởng phần nào đến việc nợ, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp.

- Việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của một số doanh nghiệp có sử dụng lao động chưa nghiêm. Người sử dụng lao động chưa nhận thức sâu về trách nhiệm của mình và chưa quan tâm đúng mức đến quyền lợi của người lao động trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN. Một số ít doanh nghiệp chưa báo cáo đầy đủ về việc khai trình, tình hình sử dụng lao động theo định kỳ, chưa khai báo đúng số lao động làm việc tại doanh nghiệp.

- Công chức chuyên môn chưa được tập huấn, hướng dẫn và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể ở lĩnh vực này đối với cấp huyện. Công chức, viên chức tham mưu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Từ đó ảnh hưởng đến công tác tham mưu cho UBND huyện thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN còn hạn chế.

- Theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán chi KCB BHYT năm 2019 là 15,445 tỷ đồng (2018 là 70,831 đồng). Mặt khác tháng 6/2018 Trung tâm Y tế huyện mới thành lập khoa Y học cổ truyền nên gặp khó khăn trong cân đối thu – chi nguồn kinh phí.

1.3.3. Khó khăn, vướng mắc chưa được pháp luật hướng dẫn, quy định hoặc quy định chưa cụ thể, rõ ràng

- Chưa có quy định cụ thể cơ sở KCB như thế nào được gọi là cơ sở KCB YHCT. Chưa có tiêu chí để xác định tình trạng bệnh chỉ cần điều trị nội trú ban ngày mà không phải điều trị nội trú 24/24 hoặc điều trị ngoại trú.

- Việc quy định thời gian nằm điều trị nội trú ban ngày tối thiểu 4 giờ/1 ngày chưa hợp lý vì nhiều trường hợp người bệnh đến để thực hiện một số DVKT đã có thời gian trên 4 giờ, chi phí để thực hiện các DVKT đã bao gồm chi phí tiền giường, tiền phòng, tiền điện..., nếu thanh toán thêm chi phí ngày giường điều trị nội trú ban ngày sẽ thanh toán trùng chi phí.

- Chưa có quy định tỷ lệ giường điều trị nội trú 24/24 giờ phải giảm đi khi áp dụng giường nội trú ban ngày để tránh việc chuyển người bệnh điều trị ngoại trú sang điều trị nội trú ban ngày. Chưa hướng dẫn cụ thể việc ghi chép, lập hồ sơ bệnh án đối với trường hợp điều trị nội trú ban ngày và ngày đóng dấu điều trị nội trú ban ngày trên hồ sơ bệnh án.

Do đó các cơ sở KCB chưa thực hiện và cơ quan BHXH chưa có căn cứ thực hiện công tác giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT.

- Về việc thanh toán trực tiếp chi phí thuốc, vật tư y tế: cơ sở KCB BHYT không cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho người bệnh BHYT, cơ sở KCB đã yêu cầu người bệnh BHYT phải tự mua nhưng không được các cơ sở KCB thanh toán lại cho người bệnh do Bộ Y tế chưa hướng dẫn.

- Cơ quan giám định BHYT chưa có quy định điều kiện tiêu chuẩn chứng chỉ giám định viên nên không hiểu nhiều về chuyên môn dẫn đến xuất toán không hợp lý.

- BHXH vừa là cơ quan quản lý quỹ vừa là cơ quan giám định là không hợp lý.

- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp hiện nay mới chỉ tập trung vào việc hỗ trợ người lao động sau khi bị thất nghiệp mà chưa có nhiều biện pháp chủ động để hỗ trợ người lao động nhằm duy trì việc làm, phòng tránh thất nghiệp.

- Điểm a, khoản 1, điều 34 quy định về điều kiện, nội dung chi, thanh quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, quy định: a) Có ít nhất một người có đủ điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết cụ thể đối với người thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học.

2. Nguyên nhân

- Về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền, do các văn bản thuộc lĩnh vực về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động không giao ban hành quy định chi tiết mà chủ yếu thực hiện trực tiếp từ các văn bản của Trung ương.

- Về kinh phí theo dõi thi hành pháp luật chưa có văn bản quy định kinh phí riêng cho công tác này. Hiện nay chỉ thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bọ Tài chính quy định lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhất là đối với cấp huyện và cấp xã thì việc dự trù kinh phí và lập dự toán quyết toán kinh phí này gặp nhiều khó khăn.

- Về tình hình tuân thủ pháp luật:

+ Chưa có hướng dẫn thi hành Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

+ Các quy định về công tác khởi kiện các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng BHXH chưa thống nhất.

+ Chính sách bảo hiểm thất nghiệp hiện nay mới chỉ tập trung vào việc hỗ trợ người lao động sau khi bị thất nghiệp mà chưa có nhiều biện pháp chủ động để hỗ trợ người lao động nhằm duy trì việc làm, phòng tránh thất nghiệp.

+ Chưa có chế tài xử lý đối với các trường hợp doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc việc tham gia bảo hiểm cho người lao động, việc khai báo tăng, giảm lao động....

+ Một bộ phận người dân chưa chủ động tham gia BHYT khi sức khỏe bình thường mà chỉ khi phát sinh bệnh tật thì mới nghĩ đến việc tham gia BHYT để giảm bớt chi phí y tế trong quá trình khám chữa bệnh. Một số hộ gia đình người dân do điều kiện kinh tế khó khăn, chưa có nhận thức trách nhiệm chia sẻ, cộng đồng, chưa thể tham gia BHYT cho tất cả các thành viên trong gia đình…

+ Một số người lao động và người sử dụng lao động chưa nhận thức rõ về quyền và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp như còn tâm lý là chỉ muốn nhận trợ cấp thất nghiệp mà không quan tâm đến các chế độ khác như: tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ học nghề. Một số người lao động còn chưa thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong việc khai báo tình trạng việc làm trong quá trình thẩm định giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; tình trạng nợ đọng bảo hiểm thất nghiệp còn khá lớn, kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của người lao động, ảnh hưởng đến công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Mặt khác, phần lớn người sử dụng lao động chưa thực hiện thông báo định kỳ về tình hình biến động lao động.

+ Cấp ủy, chính quyền có nơi chưa quan tâm đúng mức, đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Sửa đổi, bổ sung Luật Công đoàn, Luật BHXH theo hướng giao cho Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan BHXH, không cần phải có giấy ủy quyền của người lao động hoặc Công đoàn cơ sở, khi đã có đủ cơ sở chứng minh doanh nghiệp vi phạm chính sách, pháp luật về BHXH làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động hoặc sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật BHXH năm 2014 theo hướng người lao động muốn khởi kiện doang nghiệp không phải thông qua tổ chức Công đoàn.

- Quy định cụ thể hơn các điều luật quy định xử lý hình sự với tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214), tội gian lận BHYT (Điều 215), tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Điều 216) tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 20/6/2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP theo hướng quy định cụ thể tiêu chí và phương pháp xác định giá trị để cơ quan BHXH và cơ sở KCB có cơ sở để thực hiện việc thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT hằng quý theo quy định của Luật BHYT.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khỏa 2 Điều 16 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP theo hướng quy định rõ giấy tờ xác nhận về việc chấm đứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đối với những trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp mà không thực hiện giao kết hợp đồng lao động và trường hợp chủ doanh

nghiệp bỏ trốn, chết, doanh nghiệp không có người đại diện theo pháp luật dẫn đến khó khăn cho người lao động khi không có giấy tờ xác nhận về việc chấm đứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc để hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP theo hướng quy định trong khoảng thời gian chuyển nơi hưởng bảo hiểm thất nghiệp đến tỉnh, thành phố khác thì người lao động vẫn được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định.

- Xem xét thành lập cơ quan giám định bảo hiểm y tế độc lập.

2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

2.1. Bộ Y tế

- Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 146/2018/NĐ-CP, cụ thể là một số nội dung có liên quan đến thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, một số nội dung như thẩm định cơ sở KCB đăng ký KCB BHYT ban đầu; ban hành quy định nguyên tắc, danh mục xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng được chuyển đến cơ sở KCB hoặc đơn vị thực hiện dịch vụ; ban hành bộ mã dùng chung về trang thiết bị y tế, xe chuyển bệnh nhân nặng lên tuyến trên không được thanh toán.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế, người bệnh có thẻ BHYT được thanh toán trực tiếp trong trường hợp không xuất trình được thẻ bảo hiểm y tế trước khi ra viện, chuyển viện trong ngày do tình trạng cấp cứu, mất ý thức hoặc tử vong hoặc bị mất thẻ nhưng chưa được cấp lại cho phù hợp và nhất quán với các quy định tại Khoản 3, Khoản 6, Điều 15 Nghị định số 146 và Điều 28 Luật BHYT.

- Quy định cụ thể danh mục xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng (danh mục DVKT) được chuyển đến thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác tại Thông tư số 09/2019/TT-BYT của Bộ Y tế như quy định tại Khoản 6, Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8, Điều 9 Thông tư số 40/2015/TT-BYT quy định người tham gia BHYT đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến huyện, tuyến xã, theo hướng quy định cho đối tượng là người nước ngoài lao động tại Việt Nam, đặc biệt là cơ sở KCB tuyến huyện, các đối tượng này đề nghị được đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến tỉnh và tuyến Trung ương.

- Quy định cụ thể cơ sở KCB như thế nào được gọi là cơ sở KCB YHCT. Chưa có tiêu chí để xác định tình trạng bệnh chỉ cần điều trị nội trú ban ngày mà không phải điều trị nội trú 24/24 hoặc điều trị ngoại trú.

- Hướng dẫn cụ thể việc ghi chép, lập hồ sơ bệnh án đối với trường hợp điều trị nội trú ban ngày và ngày đóng dấu điều trị nội trú ban ngày trên hồ sơ bệnh án.

- Hướng dẫn việc thanh toán trực tiếp chi phí thuốc, vật tư y tế: cơ sở KCB BHYT không cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho người bệnh BHYT, cơ sở KCB đã yêu cầu người bệnh BHYT phải tự mua nhưng không được các cơ sở KCB thanh toán lại cho người bệnh.

- Quy định điều kiện tiêu chuẩn chứng chỉ giám định viên Cơ quan giám định BHYT.

2.2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

- Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh tên nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ghi chưa đúng trong hồ sơ BHXH của người lao động.

- Xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Công đoàn, Luật BHXH theo hướng giao cho Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan BHXH, không cần phải có giấy ủy quyền của người lao động hoặc Công đoàn cơ sở, khi đã có đủ cơ sở chứng minh doanh nghiệp vi phạm chính sách, pháp luật về BHXH làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Sở Tư pháp;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT, VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

Hiệu 23 BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục số 02 - Mẫu số 1 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH CHI TIẾT THUỘC THẨM QUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số: 569..../BC-UBND ngày 16../.10./2019 của UBND tỉnh Tây Ninh

STT	Loại văn bản	Số văn bản quy định chi tiết cần ban hành theo kế hoạch	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Số văn bản quy định chi tiết chậm ban hành so với kế hoạch	Số văn bản được kiểm tra, rà soát	Số văn bản trái pháp luật	Số văn bản có quy định trái, mâu thuẫn,chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
								Số văn bản đã xử lý	Số văn bản chưa xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Nghị quyết	07	07	0	07	0	0	0	0	
02	Quyết định	05	05	0	05	0	0	0	0	

HĐND ban hành:

- Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND, ngày 09/7/2010 về chức danh, số lượng một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố thuộc tỉnh Tây Ninh.

- Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 26/7/2011 về việc quy định một số chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 0912/2011 về mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 20/3/2013 về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia lực lượng tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020.

- Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 quy định mức hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiể y tế và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh ban hành:

- Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 ban hành đề án bảo đảm chế độ, chính sách trang phục đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 về chế độ, chính sách, trang phục đối với lực lượng công an xã trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 về việc quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người tham gia lực lượng Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2020.

Phụ lục số 02 - Mẫu số 2 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số: 569/BC-UBND ngày 16../10../2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Lĩnh vực	Tổng số vụ việc tố cáo		Tổng số vụ việc khiếu nại		Tổng số vụ việc kỷ luật		Tổng số vụ việc vi phạm hình sự		Tổng số vụ việc vi phạm hành chính		Ghi chú
		Số vụ đã được giải quyết	Số vụ chưa được giải quyết	Số vụ đã được giải quyết	Số vụ chưa được giải quyết	Số vụ đã được giải quyết	Số vụ chưa được giải quyết	Số vụ đã được giải quyết	Số vụ chưa được giải quyết	Số vụ đã được giải quyết	Số vụ chưa được giải quyết	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	BHXH, BHYT, BHTN	0	0	0	0	0	0	03	0	0	0	